

VAI TRÒ CỦA TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐẢO PHÚ QUỐC

THE FOLK BELIEFS IN LIFE OF FISHERMEN IN PHU QUOC ISLAND

Nguyễn Bình Phương Thảo¹

Tóm tắt

Bài viết này, nhằm giới thiệu những dạng thức tín ngưỡng liên quan đến hoạt động trên biển của ngư dân Phú Quốc đồng thời cũng nêu lên vai trò của tín ngưỡng dân gian trong đời sống của ngư dân đảo Phú Quốc. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi tiến hành điền dã (fieldwork) từ năm 2011-2014 để ghi chép các hoạt động tín ngưỡng diễn ra tại đây.

Từ khóa: tín ngưỡng dân gian, ngư dân đảo Phú Quốc, Bà Cẩu, tín ngưỡng Cá Voi, Mẫu và Nữ thần.

1. Vài nét về Phú Quốc

Đảo Phú Quốc có hình tam giác, cạnh đáy nằm ở Bắc đảo, nhỏ dần lại ở phía Nam. Địa hình tự nhiên thoải thoải chạy theo hướng Bắc - Nam, chiều dài lớn nhất của đảo là 49km; nơi rộng nhất ở khu vực Bắc đảo với chiều dài là 27km, nơi hẹp nhất phía Nam đảo 3km.

Theo thống kê của Ủy Ban Nhân Dân huyện Phú Quốc năm 2010, dân số trên đảo là 92,574 người, người Việt (87,966), đứng thứ hai là người Hoa (1,851) kế đến là người Khemer (801) và một số là dân tộc khác. Dân cư sống tập trung dọc theo cửa sông Dương Đông, Cửa Cạn và một số làng chài ven biển như Hàm Ninh, An Thới, Bãi Sao, Cửa Cạn, Rạch Vem...

Sinh hoạt kinh tế của cư dân trên đảo chủ yếu là đánh bắt thủy sản nên thường gặp nguy hiểm, bắt trắc và những thách thức từ biển. Đó chính là nguyên nhân có những hình thức thờ tự, cúng bái, kiêng kỵ,... và niềm tin vào các vị thần linh che chở, bảo vệ họ được bình an. Vì thế, tôn giáo - tín ngưỡng là nhu cầu lớn lao; là chỗ dựa tinh thần không thể thiếu để chống lại tai họa từ thiên nhiên.

Qua khảo sát, Phú Quốc có 61 cơ sở tín ngưỡng và tôn giáo. Các hình thái tín ngưỡng dân gian được thờ như cá Voi, Mẫu và Nữ thần, thần Thành Hoàng, Âm linh/Cô Bắc, Anh hùng dân tộc, Quan Công, Huê Quang Đại Đế.

2. Các hình thái tín ngưỡng dân gian

- Tín ngưỡng cá Voi

¹ Thạc sĩ, Trường Cao đẳng CNC Đồng An (Bình Dương)

Abstract

This article aims at introducing the kinds of belief which are related to activities of fishermen in Phu Quoc Island, and also introducing the role of folk religion in life of fishermen in Phu Quoc Island. During the study we conducted fieldwork from 2011-2014 in order to record these religious activities.

Keywords: folk beliefs, the fishermen of Phu Quoc Island, Ba Cau, Whale worship, Model and Goddess.

Tục thờ cá Ông đã trở thành tín ngưỡng dân gian quan trọng trong đời sống tâm linh của ngư dân từ Đèo Ngang (huyện Quảng Trạch, Quảng Bình) trở vào vùng biển phía Nam (Hà Tiên). Trong tâm thức của ngư dân Phú Quốc, cá Ông đã hóa thân thành vị thần thiêng liêng nơi biển cả, luôn được tôn sùng và ngưỡng mộ. Ông là một loài cá thần, không chỉ có vóc dáng to lớn mà còn có *tình cảm, cảm nhận, và tâm linh như con người*, luôn được xem như một linh vật nằm trong hệ thống tín ngưỡng dân gian được tôn thờ với *những câu chuyện lưu truyền mang màu sắc thần bí*. Việc thần thánh hóa và lịch sử hóa ấy phần nào khẳng định, người dân trên đảo Phú Quốc rất tin tưởng và coi trọng việc thờ cúng cá Ông.

Theo thống kê của chúng tôi, Phú Quốc hiện nay có 8 nơi thờ cá Ông. Người dân Phú Quốc quen gọi là “*lăng Ông*” hay “*dinh Ông Nam Hải*”. Đó cũng là cách gọi quen thuộc của ngư dân ven biển phía Nam đối với nơi thờ tự này. Để phân biệt, mỗi địa phương ghi trên bảng đề “*lăng Ông Nam Hải*” kèm theo địa danh tại đó như *lăng Ông Nam Hải Đường Bào, lăng Ông Nam Hải Bàn Quy, hay lăng Nam Hải Ông Hàm Ninh, lăng Ông Nam Hải Xóm Cồn, lăng Ông Nam Hải Hòn Thom...*

Những nơi thờ cá Ông được xây trên vùng đất cao ráo, hướng chính của các lăng thường là hướng Đông, hướng của biển. Lăng chia làm hai phần, gian thờ cúng và nhà túc (nơi để đồ đạc, bếp nấu nướng cho ngày lễ). Trong lăng đều có ngọc cốt của Ông và những di vật gắn liền với quá trình tạo dựng lăng như lư đồng, hoành phi, liễn, câu đối, chân đèn...

Bảng 1. Thống kê lăng Ông Nam Hải

Lăng	Ngày cúng	Địa điểm
Lăng Ông Nam Hải (Xóm Cồn)	15-16/8 Âm lịch	Khu phố 3, TT Dương Đông
Lăng Ông Nam Hải (Đường Bào)	15/5 Âm lịch	Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ
Lăng Ông Nam Hải	17-18/1 Âm lịch	Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn
Lăng Ông Nam Hải	22/3 Âm lịch	Ấp Rạch Tràm, xã Hàm Ninh
Dinh Ông Nam Hải	21/3 Âm lịch	KP2, thị trấn An Thới
Miếu Bà Lăng Ông Thổ Chu	15-16/8 Âm lịch	Xã Thổ Chu
Lăng Ông Nam Hải Bàng Quy	15/5 Âm lịch	Xã Dương Tơ
Lăng Ông Nam Hải	15-16/AL	Xã Hòn Thơm

Nguồn: Tổng hợp tư liệu điền dã (2013)

Phần lớn các lăng Ông ở Phú Quốc đều có một đặc điểm chung là được xây dựng bên cạnh dinh Bà như *lăng Ông Hàm Ninh cạnh dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu, dinh Ông Cửa Cạn cạnh dinh Bà Kiên Giao thần Nữ, lăng Ông Thổ Chu cạnh dinh Bà Chúa Xứ...* Vì người dân ở Phú Quốc quan niệm “*cúng Ông thì phải kiếng Bà*”, nhằm cầu mong được bình an và thu hoạch nhiều sản vật trong mỗi chuyến ra khơi.

Hàng năm, ở mỗi lăng đều tổ chức lễ Nghinh Ông. Lễ hội gồm nhiều nghi thức như *lễ Nghinh thần Nam Hải, Nghinh thần Thành Hoàng, cầu Quốc thái Dân an, Tinh Sanh, tế Tiên hiền, tế Âm linh/Cô Bác* và lễ Chánh tế ... Trong hàng loạt các nghi thức, nghi thức *Nghinh Ông, Tinh Sanh* và *Chánh tế* là quan trọng hơn cả.

Lễ hội cá Ông ở Phú Quốc trước đây, thường có hát *bả trạo*. Nhưng khoảng 30-40 năm trở lại đây hát *bả trạo* không còn nữa vì phần lớn các lão ngư biết múa và hát *bả trạo* đã qua đời; mặt khác do điều kiện sống trước đây gặp nhiều khó khăn nên việc lưu giữ và truyền dạy cho con cháu còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, tại Xóm Cồn có tổ chức loại hình văn nghệ dân gian khá độc đáo, đó là “*hát Bài chòi*” để ca ngợi công đức Ông. Vì phần lớn ngư dân ở Xóm Cồn là ngư dân Bình Định nên việc “*hát Bài chòi*” hay “*chơi Bài chòi*” là nét văn hóa dân gian độc đáo của họ.

- Tín ngưỡng thờ Mẫu và nữ thần

Đây là dạng tín ngưỡng có nguồn gốc từ lâu đời. Trong sách *Gia Định thành thông chí* (1820) đề cập rất sớm việc thờ nữ thần: “*Nhiều người trung dũng khí tiết, trọng nghĩa khinh tài, dù hàng phụ nữ cũng thế, có nhiều giai nhân mỹ nữ, mà trong hạng người giàu sang, trường thọ khôn khéo cũng có xuất hiện tên tuổi của giới phụ nữ. Họ hay chuộng đạo Phật, tin việc đồng bóng, kính trọng nữ thần, như: bà Chúa Ngọc, bà Chúa Động (quen gọi người phụ nhân tôn quý bằng Bà), bà Hỏa Tinh, bà Thủy Long, và cô Hồng, cô Hạnh.*” (Trịnh Hoài Đức 1972: tr.4)

Phú Quốc có 15 cơ sở thờ Mẫu và Nữ thần.

Tín ngưỡng thờ Mẫu đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của ngư dân ở các làng chài Phú Quốc. Trong đó, nổi bật lên tín ngưỡng Thủy Long Thánh Mẫu, tín ngưỡng Bà-Cậu, đây là loại hình tín ngưỡng được cư dân Việt mang theo trên bước đường khai phá vùng đất mới.

*** Tín ngưỡng Thủy Long Thánh Mẫu**

Thủy Long Thánh Mẫu là thần Nước. Bà được gọi với nhiều tên khác nhau như *Bà Thủy Tề, Bà Thủy, Thủy Đức Thánh Phi, Thủy Long Thần Nữ...* Theo Ngô Đức Thịnh, Bà là vị thần vừa ác, vừa thiện: “*Vị thần này thể hiện tính lưỡng diện, một mặt, Bà là nơi ngư dân gửi gắm sự bảo trợ của mình trong mỗi chuyến đi biển đầy thách thức và*

Bảng 2. Hệ thống tín ngưỡng thờ Mẫu ở Phú Quốc

Cơ sở thờ tự	Địa điểm	Ngày cúng	Đối tượng thờ cúng
Miếu Bà Chúa Xứ	Ấp Thổ Chu, xã Thổ Chu	23-27/4 Âm lịch	Mẹ xứ sở
Dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu	KP 2, thị trấn Dương Đông	20-21/2 Âm lịch	Mẫu Thoái
Đức Mẫu Hạnh Cung	Ấp Suối Cát, xã Cửa Dương	8,18,28 hàng tháng	Mẫu Thoái
Dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu	Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh	23/3 Âm lịch	Mẫu Thoái
Dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu	Ấp Hòn Thơm, xã Hòn Thơm	20-21/2 Âm lịch	Mẫu Thoái
Dinh Cậu	Kp2, thị trấn Dương Đông	16/11 Âm lịch	Bà Chúa Ngọc và thờ Cậu
Dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu	Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn	20-21/2 Âm lịch	Mẫu Thoái

Nguồn: Tổng hợp tư liệu điền dã (2013)

may rủi, mặt khác, nếu làm điều gì “xúc phạm” tới Bà, như thả các vật dụng xuống “thủy cung”, cứu người đã bị Bà chìm chết để trừng phạt, không làm các nghi lễ “vớt vong” hay “chước vong”... thì Bà lại trở thành vị ác thần đáng sợ!”. (Ngô Đức Thịnh 2007, tr. 96)

Phú Quốc có bốn nơi thờ Thủy Long Thần nữ, ngư dân còn gọi bằng mỹ tự “*Thủy Long Thánh Mẫu*” kèm theo địa danh như *dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu Dương Đông*, *dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu Hàm Ninh*, *dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu Hòn Thơm* và *dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu Cửa Cạn*.

Dinh Bà Thủy Long Thánh có nguồn gốc từ khoảng thế kỷ XVII, khi có những nhóm ngư dân từ miền Trung vào Phú Quốc đánh bắt và định cư tại đảo. Dinh Bà được xây dựng tại cửa sông, gồm có chánh điện và nhà khổi. Bên trong chánh điện đặt tượng Bà, bài vị bằng chữ Quốc ngữ ghi “*Bà Thủy*”, hai bên là Tả-Hữu ban. Dinh có linh tượng Bà bằng xi măng, được sơn son thếp vàng trông rất tinh xảo.

Trong quá trình điền dã, chúng tôi nhận thấy Bà Thủy ở Hàm Ninh chính là *Bà Thiên Hậu*. Đó là kết quả của quá trình giao lưu văn hóa giữa người Việt và người Hoa Hải Nam. Ở dinh còn nhiều dấu tích cho thấy, đây là nơi thờ Bà Thiên Hậu do nhóm người Hoa Hải Nam lập nên để thờ phụng như ngày cúng Bà Thủy là 23/3 trùng với ngày cúng Bà Thiên Hậu: “*Trước đây dinh này cúng ngày 22/2 Âm lịch nhưng sau đó Bà “đạp đồng” về không cho cúng ngày này mà phải cúng ngày 23/3 Âm lịch.*”

Bên trong chánh điện còn có một chiếc thuyền nhỏ và tấm liễn do nhóm người Hoa Hải Nam dâng cúng vào năm 1902 trên đó có ghi “chữ Tâm” bằng Hán tự cho miếu để tạ ơn Bà. Đó chính là tâm thức mà họ còn giữ gìn từ truyền thống của cha ông khi vượt biển sang đây định cư thành công.

Trong quá trình chung sống, người Việt đã tiếp nhận và đổi tên thành *dinh Bà Thủy* cho phù hợp với tín ngưỡng của cư dân vùng hải đảo. Mặc dù đã có sự biến đổi về đối tượng thờ cúng, nhưng yếu tố cốt lõi của tín ngưỡng không hề thay đổi. Đó chính là vị trí của thần biển. Trong tâm thức của người dân, đó là vị thần phù hộ cho người đi biển.

* Tín ngưỡng Bà Cậu

“*Tục thờ Bà-Cậu hay tín ngưỡng thờ Bà-Cậu*

là tín ngưỡng được ngư dân miền Trung đưa vào Phú Quốc khoảng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Tín ngưỡng này thuộc mô típ thờ Mẫu dưới thần hiệu Thiên Y Ana Diên Ngọc Phi, được triều Nguyễn sắc phong là Thượng Đẳng thân Thiên Y Ana được phối thờ cùng hai người con Trai là Cậu Trai (Tài) – Cậu Quý, gọi là thờ Bà Cậu”. (Nguyễn Bình Phương Thảo 2016, tr. 56)

Ngư dân Phú Quốc rất tin tưởng vào Bà-Cậu và họ gọi nghề “hạ bạc” đi biển đánh cá của mình là nghề Bà-Cậu. Bà-Cậu là dạng tín ngưỡng phổ biến nhất của dân chài ở vùng biển Nam Bộ, hầu hết ghe tàu nào cũng thờ Bà-Cậu với những kiêng kỵ và cúng kiếng trang trọng. Bàn thờ Bà-Cậu đặt ở trước mũi ghe với bài vị được viết bằng chữ Hán là “*母聖龍水-Thủy Long Thánh Mẫu*” hay “*母聖娘娘-Thánh Mẫu Nương Nương*”.

Khi xuất bến, các chủ ghe cho ghe neo đậu trước Dinh Cậu để cúng bái. Theo những vị cao niên sống tại Phú Quốc, trước đây *Dinh Cậu*² thờ Long Vương và thần Nam Hải, về sau ngư dân tạc tượng thờ Bà chúa Ngọc và hai con trai của bà. Vì Cậu Tài-Cậu Quý thường hiển linh, giúp đỡ và phù hộ cho những người đi biển nên hai cậu giữ một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của họ. Chính vì thế miếu Long Vương đổi tên thành Dinh Cậu.

Kiến trúc Dinh Cậu hình chữ “đinh”, hướng biển, mái cong hình thuyền và cửa chính được làm bằng gỗ trên vòm cửa có khắc ba chữ “Thạch Sơn Điện”. Tường được xây dựng bằng xi măng, mái được lợp ngói âm-dương, phía trên nóc mái có hình “*lưỡng long tranh châu*”. Tại Dinh Cậu còn lưu giữ nhiều câu đối thể hiện vị thế uy nghiêm của Dinh Cậu như: “*坐在石頭龜名顯, 振風平涼保良民*” (Tọa tại thạch đầu quy danh hiển, Chấn phong bình lương bảo lương dân), tạm dịch (*Nằm trên tảng đá đầu rùa hiển linh, Che chắn sóng gió bảo vệ dân lành*”.

Theo lời kể của người dân Phú Quốc, bất kỳ ngư dân nào khi ra khơi đánh bắt hải sản, gặp sự cố trên biển, hoặc đóng một ghe mới đều phải van vái “Bà-Cậu” cầu mong được phù hộ, độ trì. Khi nhận được vận may như đánh bắt được đầy ắp cá, tôm hay bán buôn thuận lợi..., ngư dân cũng không quên cảm tạ Bà-Cậu. Nếu gặp sự cố khi ra khơi, hay buôn bán thất bại thì người ta thường cho là Bà-Cậu quở, Bà-Cậu trách phạt... Những lúc như thế, họ mang lễ vật đến Dinh Cậu để dâng cúng, thường

² Dinh Cậu xây dựng 14-7-1937 và trùng tu 14-7-1997

là *cặp vịt – cặp gà, trái cây*. Vì theo quan niệm của họ, “*Ông cúng gà, bà cúng vịt*”³ để cầu mong cho những chuyến đi được bình an và thuận lợi.

Lễ hội Dinh Cậu được tổ chức một lần vào ngày 15-16 tháng 10 Âm lịch hằng năm. Đây là một lễ hội được hình thành rất sớm của cộng đồng ngư dân Phú Quốc, nhằm thể hiện lòng tôn kính với thần linh. Vào ngày lễ hội, không chỉ ngư phủ mà đông đảo người dân tụ hội về đây để thắp hương cầu mong mưa hòa gió thuận, trời yên biển lặng, được mùa tôm cá và mọi nhà có cuộc sống an vui, hạnh phúc.

* Tín ngưỡng Kiêm Giao Thần nữ

Kiêm Giao thần nữ gắn liền với quá trình khai phá vùng đất Cửa Cạn ở Phú Quốc. Sự tích về Bà được miêu tả trong cuốn “*La Cochinchine et ses habitant (provinces de l’ouest)*”-Nam kỳ và dân cư, xuất bản năm 1894, như sau:

“Một phụ nữ An Nam tên là Kiêm Giao, rất giàu có, đã sống ở Phú Quốc cùng với người phục vụ là người Cao Miên và người An Nam mà Bà thuê. Khu di dân mới này có tên là Phước Lộc (Cửa Cạn).

Ngay từ buổi sơ khai của khu đất này, người dân ở đây bắt đầu trồng lúa vì đất ở đây rất thuận lợi (theo như Kiêm Giao nhận xét). Bà gửi một số người phục vụ của mình vào đất liền để mua trâu. Độ 50 con thú nuôi được 50 con thú nuôi được chuyển đến Phước Lộc. Người ta sử dụng chúng để khai hoang khu đất rộng lớn.

Kiêm giao chưa bao giờ rời đảo và đã chết ở Phước Lộc lúc 70 tuổi. Vài ngày trước khi chết, B đã gọi tất cả người phục vụ lại và nói rằng: “Tôi sẽ để lại của cải cho mọi người, nhưng với điều kiện, mọi người phải hứa với tôi rằng sau khi tôi chết, hãy thả những con trâu của tôi lên núi và không được trồng gì trên ruộng lúa của tôi”.

Nếu ai đó được nghe câu chuyện này, người ta sẽ nhận thấy rõ số lượng con trâu hoang đã đúng như câu chuyện vừa kể. Và những con trâu này đến ngày nay vẫn còn trên đảo Phú Quốc.

Di tích về Kiêm Giao được những di dân gìn giữ tôn thờ đến ngày nay. Nơi đây đã được vua Gia Long đặt tên là Phú Quốc” (Nguyễn Xuân Hoài 2012, tr. 23).

Dinh Kiêm Giao Thần nữ nằm cạnh dinh Ông

³ Thông tin do anh Hậu, người trong coi Lăng Ông Nam Hải, Đường Bà, Phú Quốc cung cấp (do tác giả phỏng vấn)

Bồn, dinh Ông Nam Hải, mặt dinh hướng ra sông Cửa Cạn. Cũng giống như những nơi thờ tự khác trên đảo, dinh Bà được lợp bằng tôn, tường bằng xi măng cốt thép. Kiến trúc dinh tương đối đơn giản, không có công tam quan, cũng không cầu kỳ với những họa tiết đắp nổi hình lưỡng long châu nguyệt. Bên ngoài là khoảng sân rộng có bàn thờ thiên và bàn thờ Thổ Công, cùng biểu tượng chú trâu đang nằm gặm cỏ với phong thái ung dung tự tại. Bên trong dinh là bàn thờ Kiêm Giao Thần nữ được đặt giữa gian thờ, hai bên là Tả - Hữu ban. Tượng Bà bằng xi măng, cao khoảng một mét, được sơn son thếp vàng, trông rất tinh xảo và trang nghiêm. Bà đội mào được kết bằng những hạt ngọc trai quý giá, bên ngoài là áo choàng màu đỏ và đeo rất nhiều trang sức.

Để ghi ơn của Bà, cư dân Phú Quốc tổ chức lễ vía vào ngày 15 tháng 11 Âm lịch rất long trọng. Thức cúng là các món chay. Món mặn chỉ dành để đãi khách. Kinh phí do người dân trong vùng tự đóng góp.

Hằng năm, cứ đến ngày lễ Nghinh Ông (ngày 24-25 tháng 12 Âm lịch), cư dân luôn gióng trống mở cờ đến rước linh vị của Bà về lăng Ông. Đây là theo quan niệm đồng lai phối hưởng, và nhất thiết “*cúng Ông thì phải kiếng Bà*”, trở thành tập tục từ xưa đến nay vẫn còn bảo tồn.

* Tín ngưỡng Cô Sáu

Cô Sáu là một dạng tín ngưỡng tổ cô ở Nam Bộ. Đây là dạng thức thờ những đồng nam, đồng nữ chết oan khuất vào giờ linh nên hiển thánh, và được gọi là Bà Cô, Ông Quận. Họ hay quả trách, trừng phạt nếu lơ là trong cúng kiếng và thường cứu nạn, độ trì cho những người có lòng tin tưởng, biết giữ lễ thờ cúng họ. Tại Phú Quốc, chúng tôi thống kê được 9 cơ sở có thờ Bà Cô, Ông Quận.

Trong số những Bà Cô, Ông Quận được thờ tại các am/miếu ở Phú Quốc, người dân tin tưởng nhất là Cô Sáu. Cách thị trấn An Thới độ vài cây số có một ngôi miếu trên triền dốc, người dân địa phương gọi là miếu Cô Sáu, và dốc ấy gọi là dốc Cô Sáu. Người dân tin rằng, Cô Sáu rất linh thiêng, có những đêm trăng, người dân thấy Cô Sáu hiện về dạo chơi trên dốc. Cô còn phù hộ cho những ai thành tâm, tin tưởng Cô.

Theo tư liệu điền dã mà chúng tôi ghi nhận được tại am Cô Sáu ở Chùa Hưng Sơn, thị trấn Dương Đông, thì:

“*Cô Sáu pháp danh Ngọc Hà Nương Nương Phan Thị Sáu. Thuở nhỏ xông pha ngoài biển cả, vì chữ nghèo nên vất vả với cha mẹ. Thuyền nan một chiếc vậy mà gặp hải tặc thời đem vô Bãi Xếp. Sáu có nguyện thà chết vinh hơn sống nhục, năm Bãi Xếp phơi thây ngoài nắng. Bà gia thấy vậy mà*

đem lấp, mẹ cha thấy mà không yên. Mẹ cha thấy vậy mới dời lên mũi Ông Đội. Nên thế gian không biết. Nên mỗi năm đều vun mộ, chỗ mà Sáu ngoài nơi mũi Ông Đội. Bây giờ Sáu nói cho mà rõ biết chết ngày 16 tháng 6 Âm lịch”.

(Nguồn: tư liệu điền dã tại Am Cô Sáu – năm 2013)

Bảng 3. Thống kê cơ sở thờ tự

Dinh/Miếu/Am	Ngày cúng	Đối tượng thờ cúng	Địa chỉ
Chùa Hưng Sơn Tự (Am Cô Sáu)	16/6AL	Một dạng tổ Cô	Kp7, Dương Đông
Am Cô Chín	18/10AL	Một dạng tổ Cô	Kp3, An Thới
Miếu Cô Sáu	28/6AL	Một dạng tổ Cô	Kp4, An Thới
Am Ông Quân		Một dạng tổ Cậu	Kp9, Dương Đông
Am Thái Hòa	15AL hằng tháng	Một dạng tổ Cậu	Kp2, Dương Đông
Am Bà Xinh	16/7AL	Một dạng tổ Cô	Áp Suối Cát, Cửa Dương
Am Trần Kim Nga	18/7	Một dạng tổ Cô	Áp Suối Cát, Cửa Dương
Dinh Cô Sáu	16/6AL	Một dạng tổ Cô	Áp Hòn Thơm, Hòn Thơm
Dinh Cô Sáu	16/6AL	Một dạng tổ Cô	Áp Bãi Nam, Hòn Thơm
Am cô Ba Cậu Tài	3/3/ AL	Một dạng tổ Cậu	Kp2, Dương Đông

Nguồn: Nguồn: Tổng hợp tư liệu điền dã (2013)

Trước đây, miếu Cô Sáu nằm ở Hòn Thơm nhưng sự hiển linh giúp đỡ của Cô đối với dân chài nên đã nhanh chóng lan rộng; và họ xem Cô như một Nữ thần có quyền năng che chở và độ trì. Do vậy, người dân lập miếu thờ Cô Sáu ở nhiều nơi trên đảo. Theo thống kê trên của chúng tôi, Phú Quốc hiện có bốn nơi thờ Cô Sáu là ở An Thới, Dương Đông, Cửa Dương và Hòn Thơm.

Ngày vía Cô Sáu được tổ chức vào 16/6 Âm lịch. Hình thức cúng Cô Sáu không chỉ riêng của gia đình nào, mà do sự đóng góp của người dân trên đảo, đặc biệt là những ngư dân. Nghi thức cúng không mang những nghi thức của thờ Mẫu hay Nữ thần mà chỉ đơn giản như một ngày “giỗ”, thể hiện niềm tin vào sự che chở của Cô.

Hiện nay, Cô Sáu được người dân ở Phú Quốc tôn kính và nâng lên thành dạng phúc thần, Nữ thần của biển.

- Tín ngưỡng Âm linh-Cô Bác

Âm linh-Cô Bác là những âm hồn từ cái chết không bình thường, có khả năng chi phối đến đời sống của con người. Theo quan điểm của Phật giáo, cô hồn gồm có “*tứ sanh và lục đạo*”, thường gọi là “*thập loại cô hồn*”. Tại Phú Quốc, vì có sự tôn trọng nên người dân gọi là *Âm linh-Cô bác* và họ thờ cúng loại hình này để cầu mong sự che chở, phù hộ và tránh sự trừng phạt.

Việc thờ tự những âm linh này tương đối đơn

giản. Chỉ một ngôi miếu nhỏ đặt trong khuôn viên của lăng, dinh, hoặc đình; hay đặt cạnh cửa biển, cửa sông hoặc một góc nhỏ trên ghe, thuyền. Thờ cúng Âm linh/Cô Bác của cư dân Phú Quốc thể hiện ở hai cấp độ: gia đình và làng chài, với nhiều nghi lễ khá phức tạp. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ đề cập đến nghi lễ, cúng kiếng Âm linh/Cô bác liên quan đến biển và mang tính cộng đồng thông qua lễ Xô Đụng tại Sùng Hưng Cổ Tự, ở thị trấn Dương Đông, Phú Quốc. Đây là lễ cúng dành cho những âm linh có quyền năng chi phối đáng kể đến đời sống tâm linh con người và nghề biển.

Lễ Xô Đụng, còn gọi là Cổ Đụng diễn ra tại chùa Sùng Hưng vào dịp Rằm tháng 7 (gồm 2 ngày: 15 và 16 tháng 7). Đây là lễ lớn nhất, thu hút hầu hết cư dân đang sống và làm việc trên đảo đến tham dự. Theo giải thích của các vị sư trong chùa Sùng Hưng, mục đích chính của lễ Xô Đụng là kỷ niệm ngày vía của Địa Tạng Vương Bồ Tát. Đây là lễ nhằm xung tụng công đức xả thân cứu độ vong hồn của đức Địa Tạng, và cũng cầu mong đức Địa Tạng cứu vớt linh hồn cho các chiến sĩ trận vong, đồng bào chết khô, chết nạn, chết cạn và chết bất thường được siêu thoát, không còn “vất vơ, vất vưởng” trên thế gian để khỏi “quấy phá” người dân.

Theo người dân, họ tham gia lễ này nhằm mục đích cầu khẩn cho sự bình an của gia đình và công việc được thuận lợi. Vì theo họ, lễ Xô Đụng trong

dịp Rằm tháng 7 là dành cho các âm linh, nên cần dâng lễ cầu khấn họ phù hộ.

Lễ Cổ Đụng nằm trong đời sống tâm linh của người dân trên đảo, bởi quan điểm “*có thờ có thiêng, có kiêng có lành*” đã ăn sâu trong suy nghĩ của người dân đi biển với nhiều bất trắc xảy ra. Họ nguyện, cầu và mong muốn sự bình an. Lễ Cổ Đụng chính là dịp để họ thể hiện mong muốn đó và cũng là dịp để họ trả ơn cho Âm linh – Cô bác mà họ đã tin tưởng.

- Tín ngưỡng thờ Anh hùng dân tộc

Anh hùng dân tộc được người dân ở Phú Quốc thờ tự là ông Nguyễn Trung Trực (1837-1868). Sau khi hành quyết, thực dân Pháp ra lệnh ngăn cấm việc thờ tự Ông. Tuy nhiên, người dân Rạch Giá nói riêng và Tây Nam Bộ nói chung vẫn tìm cách thờ Ông dưới hình thức phối tự trong các đình. Sau giải phóng, người dân xây đình riêng để thờ Ông tại nhiều tỉnh thành ở Tây Nam Bộ như Long An, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang... Nhưng có lẽ so với quê nhà Long An, những người dân Rạch Giá đã chứng kiến cái chết can đảm của ông với câu nói bất hủ “*Chừng nào xứ này còn có mọt thì còn người đánh Tây*”. Họ đã đưa Ông vào thờ tại miếu cá Ông. Trải qua thời gian, Ông trở thành vị chánh thần của đình, trở thành một vị thần do “*dân sắc phong*”. Sắc thần không ghi tên tuổi ông vì sắc ban ra 18 năm trước nhưng lòng dân hợp với lòng Trời, mặc nhiên trở thành chân lý bất di bất dịch. Và ở Kiên Giang lần hồi mọc lên nhiều đình làng, nơi vừa khẩn hoang thời Pháp để thờ Nguyễn Trung Trực, cúng tế trọng thể. Theo nhà văn Sơn Nam, “*không có sắc vua phong nhưng vẫn linh ứng (theo nghĩa hợp lòng dân)*”.

Ở Phú Quốc, Ông được thờ trong hai đền; một ở xã Gành Dầu, và một ở Búng Ghe Lương (xã Cửa Cạn). Đây là những nơi mà Ông từng lập căn cứ kháng chiến.

Đình xây dựng theo chữ Tam nằm trên khu đất rộng 2000m², nhìn từ ngoài vào trong gồm có cổng tam quan được xây dựng bằng xi măng, đắp nổi hình lưỡng long tranh châu. Bên trái là khu nhà thuốc nam, nơi bốc thuốc và chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo; bên phải là võ ca và khu vực bán hàng lưu niệm. Đi thẳng vào trong, sau tấm bình phong là chánh điện thờ Nguyễn Trung Trực, hai bên trái phải là Đông lang - Tây lang và nhà khói. Trước cửa chánh điện là lư hương bằng đá. Ngoài ra còn thờ thần Nam Hải và Phó cơ Nguyễn Hiền

Điều cùng 30 vị anh hùng liệt sĩ đã cùng tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hiện nay, đối với dân Phú Quốc, ông Nguyễn Trung Trực không chỉ được tôn vinh là anh hùng dân tộc mà còn được xem là “*một vị thần*” có công bảo vệ và che chở cho người dân trên đảo, có quyền năng giúp đỡ những người đi biển. Điều này có thể là do môi trường sống chi phối mạnh mẽ đến tín ngưỡng của người dân nơi đây, nên từ anh hùng dân tộc đã trở thành vị “*thần*” của những dân chài trên đảo Phú Quốc. Do đó, họ luôn cầu khẩn Ông mỗi khi đi biển.

“*Khi có đền thờ anh hùng Nguyễn Trung Trực, những ngày lễ, tết và trước những chuyến ra khơi Tôi và bà con trong ấp dâng những sản vật mà mình làm được thắp hương cho Ông và dạy bảo con cháu noi gương theo ông.*” (Nguồn: Trích phỏng vấn người dân ở Gành Dầu, Phú Quốc 2013)

Đối với người dân Cửa Cạn, Ông không chỉ có chức năng bảo hộ cho người đi biển mà ngay cả trẻ nhỏ cũng được Ông che chở. Người dân Cửa Cạn tâm niệm Ông là thần làng chính, là thần bảo hộ sinh mệnh, đem lại hạnh phúc cho mỗi thành viên trong cộng đồng làng.

Người dân ở Phú Quốc (cụ thể là ở cửa Cạn) tin rằng, “*khi trẻ nhỏ khóc không nín thì lấy ít ván từ ghe của Ông ở Búng Ghe Lương đem về mài nhẵn và pha vào nước cho trẻ con uống sẽ không khóc nữa*” (Nguồn: Trích phỏng vấn người dân ở Cửa Cạn, Phú Quốc 2013).

Một điều rất riêng, đến ngày giỗ của Ông (ở Cửa Cạn và Gành Dầu tổ chức ngày 26-27 tháng 8 Âm lịch, còn ở Búng Ghe Lương, xã Cửa Cạn tổ chức trước một ngày, tức là ngày 25) không ai nói với ai nhưng họ vẫn tụ họp về đông đủ.

Đối với người dân Phú Quốc, ngày giỗ ông Nguyễn là một phần trách nhiệm không thể thiếu trong đời sống tinh thần của họ. Những lúc khó khăn thấp nén nhang xin Ông phù hộ, những lúc thuận lợi thấp nén nhang lạy tạ. Lễ vật dâng cúng Ông đa dạng và gần gũi như giò trái cây, bịch bột ngọt, cây nước đá, con cá đồ cúng gián dị như chính tấm lòng của họ. Hằng năm, số lượng người về tham dự lễ hội Ông ở Cửa Cạn và Gành Dầu ngày càng đông lên đến vài chục ngàn lượt người.

3. Vai trò của tín ngưỡng dân gian Phú Quốc

3.1 Chỗ dựa tâm linh của ngư dân

Có thể nói, đời sống tâm linh của cư dân đảo

Phú Quốc được biểu hiện ở niềm tin vĩnh cửu của họ vào “*cái thiêng*”, vào “*hoàn cảnh thiêng*”, “*không gian thiêng*”, “*thời gian thiêng*”. Trong hoàn cảnh ấy, không gian - thời gian thiêng sẽ giúp con người coi bỏ những ưu phiền, tâm hồn họ được giải tỏa và có thể cầu mong những điều may mắn, an lành đến với cuộc sống trong tương lai. Để vững tâm sinh sống trong thế giới đầy biến động, con người bắt đầu ngưỡng vọng về một lực lượng siêu nhiên ở bên ngoài. “*Niềm tin và ngưỡng vọng ấy chính là tinh thần tín ngưỡng của con người xa xưa. Tín ngưỡng xuất hiện từ thuở đó và trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, tín ngưỡng vẫn là một trong những điểm tựa vững chắc - điểm tựa tâm linh giúp con người tồn tại và phát triển*”. (Văn Quảng 2009: tr. 10)

Biểu hiện của tín ngưỡng rất đa dạng và phong phú ở mỗi dân tộc, song trên hết vẫn là mục đích cầu an cho cuộc sống hiện tại.

Đời sống sinh hoạt của cư dân Phú Quốc phụ thuộc vào biển nên đầy rẫy những mối hiểm họa đe dọa đến cuộc sống và tính mạng. Vì thế, nhu cầu tâm linh càng cao và khát vọng hòa hợp với tự nhiên vì một nhu cầu sống tốt đẹp hơn. Đối với ngư dân, cá Ông đã trở thành chỗ dựa tinh thần quý giá, là nơi gửi niềm tin mà lúc đầu chỉ là một nhu cầu giúp người ta chịu đựng gian khổ hiểm nguy trong cuộc sống, dần dần hần sâu trong tiềm thức, trở thành tín ngưỡng dân gian. Nhu cầu tâm linh gắn với một niềm tin tuyệt đối vào thần ngư của mình. Ngư dân tin rằng, cá Ông nghe được tiếng người, nên khi nghe lời cầu khẩn dân chài thì Ông vội vàng đến và cứu ngay. Tục thờ cá Ông có vai trò rất lớn, là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc.

Việc lập đình thờ Thành Hoàng là *chỗ dựa về mặt tinh thần của nhiều tầng lớp nhân dân trong quá trình khai mở vùng đất mới*. Thần thánh ở đình rất trần thế, gần gũi với người dân từ thần Tài, Ngũ Hành Nương Nương, Cửu Thiên Huyền Nữ, cho đến Quan Công cùng với Thành Hoàng bản cảnh. Họ đại diện cho các mặt trong cuộc sống và độ trì cho nhân dân tai qua nạn khỏi, mưa thuận gió hòa, yên tâm làm ăn sinh sống. Mọi người tới đây, đặt niềm tin và cầu khẩn những điều tốt lành lên những vị thần hữu danh và vô danh cầu mong sự bình yên trong tinh thần để bước vào những cạnh tranh mới trong đời thường.

Thờ Mẫu và nữ thần là một tín ngưỡng bản địa đã được các lưu dân xác lập trên vùng đất mới.

Sách *Gia Định thành thông chí* ghi: “*Người Gia Định cũng sùng đạo Phật, tin đồng bóng, thờ nhiều nữ thần như Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Động (tục gọi người phụ nữ tôn quý bằng Bà), Bà Thủy Tinh, Bà Hỏa Tinh, Long Cô, Cô Hồng, Cô Hạnh...*” *Tục thờ Mẫu sớm trở thành nhu cầu tâm linh của những người đi mở đất, là chỗ dựa tình thần để người nông dân Nam Bộ có thêm sức mạnh, sự yên tâm khi đối diện với thiên nhiên còn hoang hóa, nhiều thách đố*. (Trịnh Hoài Đức 2005: tr.19)

Tuy còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, thực hành nghi lễ nhưng cơ bản nó đã đáp ứng được nhu cầu tâm linh của con người, là cầu mong được bình an.

Có thể thấy, những cuộc khai hoang lập ấp đầy gian khó, đối diện với thiên tai, dịch bệnh nhưng con người luôn tin tưởng vào sự che chở của các đấng thần linh, giúp họ có đầy đủ can đảm, nghị lực để vượt qua. Tín ngưỡng dân gian đã góp phần không nhỏ vào việc ổn định đời sống tinh thần của người dân Phú Quốc từ trong quá khứ kéo dài cho đến hiện tại. Mặt khác, tín ngưỡng dân gian giữ một vai trò và vị trí khá quan trọng, đáp ứng nhu cầu trong đời sống thường nhật của một bộ phận quần chúng nhân dân.

3.2. Cổ kết cộng đồng

Tín ngưỡng dân gian tồn tại, phát triển và trở thành nhu cầu tự nguyện của cộng đồng. Việc thực hiện nghi lễ cúng các vị thần ở đình, chùa, miếu hoặc tại các gia đình, cộng đồng cư dân Phú Quốc thể hiện nét sinh hoạt văn hóa thiêng liêng. Họ tạ ơn trời đất đã cho con người cuộc sống bình yên, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, đánh bắt đầy khoang, tạo nên sự tương tác giữa làng xã và cộng đồng.

Ngư dân Phú Quốc vốn có truyền thống tốt đẹp ấy, họ gắn bó với cộng đồng chặt chẽ, không phân biệt kẻ trước người sau mà luôn quan niệm “*Người đến trước rước người đến sau*”. Truyền thống này có nền tảng từ văn hóa gốc nông nghiệp được ngư dân mang đến vùng đất mới. Trong sinh hoạt hằng ngày, nhất là trong quá trình lao động đánh bắt thủy sản trên biển thì sự gắn bó của những người làm chung nghề, đứng chung thuyền, thờ chung thần... là nhu cầu rất cần thiết.

Ngư dân sống thành làng, giữa họ có quan hệ bà con hoặc láng giềng gắn bó mật thiết, quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau. Sau những ngày lênh đênh trên biển, trở về với cộng đồng làng chài của

mình cũng chính là trở về với người thân, với xóm giềng với những người cùng nghề, cùng niềm tin thiêng liêng, cùng hàm ân biển cả. Mỗi quan hệ cộng đồng tốt đẹp đó không chỉ diễn ra giữa ngư dân với nhau mà giữa ngư dân với ban quản lý làng chài cũng nhờ có mối quan hệ đó, những khi trong làng có người hoạn nạn, bệnh đau hay có người thân qua đời thì ban quản lý thường xuyên thăm viếng, động viên gia đình vượt qua rui ro.

Những ngày cúng cá Ông, Bà Thủy Long Thánh Mẫu, dinh Cậu chính là dịp ngư dân hoặc giữa ngư dân với bộ phận dân cư khác trong địa phương gặp nhau vui vẻ. Họ giao lưu Đờn ca tài tử, thăm hỏi, trao đổi và bàn bạc, phổ biến kinh nghiệm nghề nghiệp, kinh nghiệm đối nhân xử thế, về thời tiết, về y thuật, cứu nạn trên biển... các kỹ thuật sản xuất ngư cụ phục vụ từng loại hình khai thác đánh bắt. Ngoài ra, lễ hội còn là nơi tiếp thị, marketing cho ngành dịch vụ biển phát triển hợp lý và có tổ chức.

Tính cố kết cộng đồng còn thể hiện qua vai trò chủ động của ngư dân, cư dân trong việc tổ chức và tham gia vào các lễ hội. Các thành viên trong cộng đồng dựa trên quan hệ bình đẳng và tự nguyện, không tranh giành chức tước cũng như quyền lợi về bản thân. Đứng trước miếng Bả, lãng Ông không ai mang lòng đố kỵ, ganh ghét mà mong sao cho bình an, mạnh khỏe, gặp nhiều may mắn, gia đình và xóm làng được bình yên. Ai nấy đều vui vẻ ngò vào bàn hưởng lộc được ban, đó là những vật phẩm mà cộng đồng dâng cúng, và ra về trong tâm trạng phấn khởi tin tưởng vào ngày tương lai tốt đẹp.

Ngày hội ở đình ngoài phần nghi thức lễ còn là

dịp để mọi người gặp gỡ, chia sẻ tâm tư tình cảm với nhau, trao đổi kinh nghiệm trong lao động sản xuất. “*Mỗi lần sinh hoạt lễ hội Kỳ yên chính là một dịp để các ngôi đình có thể tổ chức triển lãm nghệ thuật dân gian tại địa phương. Đây là dịp các chị phụ nữ và các ông, bà nghệ nhân trở tài làm bánh thối xôi hoặc chưng hoa kết trái (nghệ thuật chưng ché)*”. (Huỳnh Quốc Thắng 2003: tr. 84).

4. Thay lời kết

Cộng đồng dân cư Phú Quốc là những ngư dân di dân từ duyên hải miền Trung. Vì vậy, văn hóa của ngư dân Phú Quốc nằm trong văn hóa ngư dân dân vùng duyên hải miền Trung Việt Nam, nhưng có những nét riêng do có điều kiện địa lý và lịch sử riêng. Tín ngưỡng dân gian ở đây, đa phần ảnh hưởng bởi biển, nên đối tượng thờ cúng cũng gắn với biển. Việc ứng xử với biển của cư dân Phú Quốc thông qua đời sống vật chất và đời sống tinh thần, có thể khẳng định, văn hóa biển luôn tồn tại và được thể hiện rất đậm nét đối với cư dân ở đây.

Tín ngưỡng dân gian của ngư dân Phú Quốc được nhận diện qua tín ngưỡng thờ Thủy Long Thánh Mẫu, Kim Giao Thần nữ, Bà Cậu, Cô Sáu... là kết quả của quá trình giao lưu, hỗn dung văn hóa của nhiều lớp cư dân người Việt, Chăm, Khmer và Hoa. Trong tư duy của ngư dân Phú Quốc, các vị thần này đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của họ.

Tóm lại, nghiên cứu tín ngưỡng dân gian của ngư dân đảo Phú Quốc cho thấy người Việt có một văn hóa ứng xử với biển từ rất lâu, văn hóa đó càng ngày càng bồi dưỡng phong phú và khẳng định hơn chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Quốc. 2000. *Phú Quốc những chặng đường đấu tranh Cách mạng (1930-1975)*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Trịnh, Hoài Đức (Lý Việt Dũng biên dịch). 2005. *Gia đình Thành Thông chí*. Nxb Đồng Nai.

Nguyễn, Xuân Hoài và Đông, Thị Huệ (đồng chủ biên). 2012. *Lịch sử Phú Quốc qua tài liệu lưu trữ*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia-Sự Thật. tr 23.

Văn, Quảng. 2009. *Văn hóa tâm linh Hà Nội*. Hà Nội: Nxb Thanh niên, tr.10.

Huỳnh, Quốc Thắng. 2003. *Lễ hội dân gian của người Việt ở Nam Bộ*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin, tr.84.

Ngô, Đức Thịnh. 2007. *Lên đồng hành trình của thân linh và thân phận*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ, tr 96.

Nguyễn, Bình Phương Thảo và Nguyễn, Thanh Lợi. 2016. *Tín ngưỡng dân gian Phú Quốc*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp , tr 56.